

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **117/2019/HS-ST**
Ngày: 24-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Minh Lý;
2. Ông Thượng Văn Kình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 109/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hoàng D**, sinh năm 1993, tại: B. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1146, đường L, Khu 2, phường T, thành phố T, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Mạnh M và bà Nguyễn Diệu H; bị cáo có vợ Nguyễn Thị Hồng Đ, bị cáo chưa có con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt ngày 21/02/2019 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn Mạnh M, sinh năm 1964. Địa chỉ: Số 1146, đường L, tổ 2, khu 2, phường T, thành phố T, tỉnh B. Vắng mặt.

2. Bà Lâm Ngọc O, sinh năm 1989. Địa chỉ: khu 6, phường T, Quận 12, Thành phố H (vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1996. Địa chỉ: Số 1146, đường L, tổ 2, khu 2, phường T, thành phố T, tỉnh B (vắng mặt)

4. Ông Trần Công D. Địa chỉ: 164/1, đường Nguyễn Thị Đ, khu phố 3, phường B, Quận 2, Thành phố H (vắng mặt)

5. Ông Hồ Việt N, sinh năm 1972. Địa chỉ: khu phố 3, phường B, Quận T, thành phố H (vắng mặt)

- Người làm chứng: Ông Trần Ngọc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 21/02/2019, trong lúc Nguyễn Hoàng D đang ở nhà tại số 1146 đường L, tổ 2, khu 2, phường T, thành phố T, tỉnh B thì nảy sinh ý định đi mua ma túy về sử dụng nên D điều khiển xe mô tô biển số 61F8-61xx đến xã H, huyện C, thành phố H để tìm mua ma túy. Khi đến khu vực cầu B thuộc xã H, huyện C, thành phố H, D ghé vào quán cà phê (không rõ tên và địa chỉ cụ thể) thì gặp một người nam (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng thì người nam đồng ý. Cùng lúc, người nam đưa cho D 01 gói thuốc lá hiệu Jet, bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy, đồng thời D đưa cho người nam số tiền 300.000 đồng. Sau đó, D cất gói thuốc lá hiệu Jet, bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô biển số 61F8-61xx về nhà D tại số 1146 đường L, tổ 2, khu 2, phường T, thành phố T, tỉnh B. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày 21/02/2019, khi D về đến nhà thì D để xe mô tô biển số 61F8-61xx tại nhà rồi điều khiển xe mô tô biển số 59M2-023.93 đến nhà bạn là ông Trần Ngọc T, sinh năm 1993. Địa chỉ: số 23/24, khu phố 3, phường T, thành phố T, tỉnh B để chơi. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày 21/02/2019, Công an phường T, thành phố T, tỉnh B kiểm tra hành chính nhà anh T thì phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Hoàng D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong túi quần của Duy, thu giữ: 01 gói nylon hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, 01 xe mô tô biển số 59M2-023.xx.

Ngày 21/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương ra Quyết định trưng cầu giám định số 211/QĐ-CQ.CSĐT gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương để: Giám định thành phần chất ma túy trong: 01 phong bì thư được niêm phong có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Hoàng D, có chữ ký của cán bộ niêm phong Võ Hồng Q và hình dấu tròn đỏ của Công an phường Tân An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, bên trong bì thư có: 01 gói nylon hàn kín, bên trong có chứa chất màu trắng.

Ngày 28/02/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương có Bản kết luận giám định số 183/MT-PC09, cụ thể: Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon trong 01 phong bì thư được niêm phong có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Hoàng D, có chữ ký của cán bộ niêm phong Võ Hồng Q và hình dấu tròn đỏ của Công an phường Tân An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương là ma túy, trọng lượng 0,2300 gam, loại Methamphetamine.

Đối với 01 gói nylon hàn kín, bên trong có ma túy, trọng lượng sau giám định 0,1727 gam đã thu giữ của Nguyễn Hoàng D. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đối với xe mô tô biển số 61F8-61xx. Quá trình điều tra, xác định: Xe mô tô trên do ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1953. Địa chỉ: khu 2, phường T, thành phố T, tỉnh B đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Năm 2009, ông P bán xe mô tô trên cho ông Nguyễn Văn Mạnh M, sinh năm 1964, ngụ tại số 1146, đường L, tổ 2, khu 2, phường T, thành phố T, tỉnh B (ông M là cha ruột của Nguyễn Hoàng D). Việc mua bán không làm giấy tờ mua bán. Ngày 21/02/2019, Duy dùng xe mô tô biển số 61F8-61xx làm phương tiện phạm tội, ông M không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không thu giữ xe mô tô trên.

Đối với xe mô tô biển số 59M2-023.xx. Qua làm việc ông Nguyễn Văn Mạnh M khai nhận: Xe mô tô biển số 59M2-023.xx do ông M mua lại của chị Lâm Ngọc O, sinh năm 1989, ngụ tại khu 6, phường T, quận 12, thành phố H. Việc mua bán có làm giấy tờ mua bán và ông M để cho con ruột là anh Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1996. Địa chỉ: Số 1146, đường L, tổ 2, khu 2, phường T, thành phố T, tỉnh đứng tên trên giấy tờ mua bán. Ông M cung cấp 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 59M2-023.93 do ông Trần Công D. Địa chỉ: số 164/1 đường Nguyễn Thị Đ, khu phố 03, phường B, quận 02, thành phố H đứng tên. Tuy nhiên, qua xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương, xác định: Xe mô tô biển số 59M2-023.xx (số máy E101EK177525; số khung 0600G0177525) do ông Hồ Việt N, sinh năm 1972. Địa chỉ: khu phố 03, phường B, quận T, thành phố H đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Ông N xác nhận đang sử dụng xe mô tô trên và quá trình sử dụng, ông N không làm mất giấy tờ và biển số xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một giữ lại xe mô tô biển số 59M2-023.xx để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với ông Trần Ngọc T. Quá trình điều tra, xác định: Ngày 21/02/2019, Nguyễn Hoàng D đến nhà anh T chơi, việc D tàng trữ trái phép chất ma túy trong túi quần của D thì anh T không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Trần Ngọc T.

Đối với người nam đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Hoàng D, do không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không có căn cứ điều tra làm rõ để xử lý.

Cáo trạng số 125/CT-VKS-HS ngày 04/6/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng D đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D mức hình phạt từ 12 đến 15 tù;

Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) gói nylon chứa ma túy tổng trọng lượng sau giám định 0,1727 gam là tang vật của vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo Nguyễn Hoàng D không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản niêm phong, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trọng lượng 0,2300 gam loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng mà bị cáo Nguyễn Hoàng D thực hiện đã hội đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Hiện nay, tình hình nghiện hút chất ma túy đang diễn ra phức tạp trong mọi tầng lớp. Tệ nạn này là mối quan tâm của toàn xã hội, một trong những nguyên nhân dẫn đến tệ nạn này chưa được đẩy lùi chính là có sự tiếp tay của bị cáo. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Đối chiếu với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào nhân thân bị cáo, xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) gói nylon chứa ma túy tổng trọng lượng sau giám định 0,1727 gam là tang vật của vụ án nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 106, 136, 260 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1./ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/02/2019.

2./ Về vật chứng của vụ án, tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói nylon chứa ma túy, tổng trọng lượng sau giám định 0,1727 gam.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 132.19 ngày 05/6/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

3./ Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng D phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Tâm